

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28/12/2022

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Giôn và bà Bùi Thị Vân Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai, Công chức Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXX/HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1985; HKTT: Thôn B, xã M, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn L, sinh năm 1988; HKTT: Thôn B, xã M, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Phạm Thị N trình bày:

Chị với anh L kết hôn với nhau từ tháng 9 năm 2010 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Phú Xuyên. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn B, xã M Tân, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bản thân anh L không tu chí làm ăn, hay rượu chè, ngoài ra còn tơ tưởng đến người phụ nữ khác... khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô sát, nhiều lần anh L còn đánh đập chị thậm tệ. Để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của bản thân, cuối tháng 7 năm 2022 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn H, xã Q, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương sống ly thân anh L cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Bùi Phạm Hà V sinh ngày 11/11/2011, Bùi Phạm Khánh L sinh ngày 14/8/2014 và Bùi Tiến Đ sinh ngày 03/6/2021. Hiện nay cháu V và cháu L đang ở trực tiếp với anh L, còn cháu Đ đang trực tiếp ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị để anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và cháu L, chị xin nuôi dưỡng cháu Đ; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Đều không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn Bùi Văn L trình bày:

Anh L xác nhận quá trình kết hôn, chung sống như chị N trình bày. Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng trong cách đối nhân xử thế, phía chị N dù đã kết hôn nhưng vẫn thể hiện tình cảm với người cũ, không làm tròn trách nhiệm làm vợ, làm mẹ khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên xô sát. Anh thừa nhận đã có lần đánh đập chị N. Đến tháng 7/2022 chị N đã tự bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ gì.

Nay chị N xin ly hôn, thâm tâm anh không muốn ly hôn vì sợ các con thiếu thốn tình cảm của cả bố lẫn mẹ nhưng nếu chị N vẫn kiên quyết thì anh cũng nhất trí ly hôn vì anh giữ người ở chứ không giữ người đi.

Vợ chồng có ba con chung như chị N trình bày, hiện cháu V và cháu L đang trực tiếp ở với anh, còn cháu Đ trực tiếp ở với chị N. Nếu phải ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và cháu L, để chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tài sản chung, công nợ của vợ chồng: Đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

UBND xã M nơi cư trú của các đương sự có quan điểm:

Mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã đến mức trầm trọng, khó có cơ hội hàn gắn... nên cần thiết giải quyết cho ly hôn để giải phóng cho cả hai bên;

Vợ chồng có ba con chung như các bên đã trình bày. Do chị N và anh L đều thống nhất phương thức giải quyết về con chung nếu phải ly hôn nên giao con chung là Bùi Phạm Hà V và Bùi Phạm Khánh L cho anh L trực tiếp chăm sóc giáo dục; giao con chung là Bùi Tiến Đ cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hợp lẽ; Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật;

Tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: UBND xã không nắm rõ song không thấy có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến tài sản, công nợ đối với chị N anh L tại địa phương.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N; giao con chung là Bùi Phạm Hà V và Bùi Phạm Khánh L cho anh Bùi Văn L trực tiếp chăm sóc, giao con chung là Bùi Tiến Đ cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc giáo dục, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung và công nợ các bên đều xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Do nơi cư trú của bị đơn trên thuộc địa bàn huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Tháng 9/2010 chị Phạm Thị N kết hôn với anh Bùi Văn L. Đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân một mặt do bất đồng quan điểm, không hòa hợp tính cách. Mặt khác, cả hai đều không tìm thấy sự trân trọng về tình cảm dành cho nhau cũng như sự sẻ chia, gánh vác trách nhiệm gia đình từ đối phương... khiến cho mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng mà thể hiện ra ngoài bằng những cuộc cãi vã, xô sát, xung đột. Do quá sức chịu đựng, cuối tháng 7/2022 chị N đã tự bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng tự ly thân nhau từ đó đến nay không còn quan hệ gì.

Xét hôn nhân giữa chị N và anh L mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã tan vỡ không thể hàn gắn... Mặc dù phía anh L không mong muốn ly hôn song lại lấy lý do không muốn các con phải khổ để níu kéo mà không nhận rõ gốc rễ để hôn nhân tồn tại bền vững chính là sự xây đắp tình cảm vợ chồng của từ hai phía... khiến cho đời sống chung vợ chồng đã không thể kéo dài, mục đích hôn nhân vì thế không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức... Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị N là có cơ sở, được chấp nhận.

3. Vợ chồng có ba con chung là Bùi Phạm Hà V sinh ngày 11/11/2011, Bùi Phạm Khánh L sinh ngày 14/8/2014 và Bùi Tiến Đ sinh ngày 03/6/2021. Hiện nay cháu V và cháu L đang ở trực tiếp với anh L, còn cháu Đ ở trực tiếp với chị N. Xét thấy, chị N anh L đã thống nhất được vấn đề con chung và cũng đề đảm bảo cho sự ổn định, phát triển của con chung, nên giao hai con chung Bùi Phạm Hà V và Bùi Phạm Khánh L cho anh L, giao con chung Bùi Tiến Đ cho chị N trực tiếp chăm sóc giáo dục là hợp lý, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N, anh L khẳng định không có tài sản và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Bùi Văn L.

2. Giao con chung là Bùi Phạm Hà V sinh ngày 11/11/2011 và Bùi Phạm Khánh L sinh ngày 14/8/2014 cho anh Bùi Văn L trực tiếp chăm sóc giáo dục; giao con chung là Bùi Tiến Đ sinh ngày 03/6/2021 cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc giáo dục; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Chị N, anh L có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét,

4. Về án phí: Chị Phạm Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0048044 ngày 06/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Chị N đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, sơ thẩm, báo các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện Phú Xuyên
- Chi cục THA huyện Phú Xuyên
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phùng Văn Phong